

# KINH NGHIỆM PHÁP ĐIỂN HOÁ PHÁP LUẬT VÀ VẤN ĐỀ CỦA VIỆT NAM

*Nguyễn Am Hiếu\**

1. Thuật ngữ "pháp điển hoá" được sử dụng rộng rãi trong khoa học cũng như đời sống pháp luật không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Tuy nhiên, pháp điển hoá có từ bao giờ, chắc chắn giới nghiên cứu luật học, lịch sử... khó có thể thống nhất. Điều đó ngày nay cũng có thể lý giải được. Một vấn đề tưởng như là chắc chắn như "Nhà nước được hình thành khi xã hội có phân chia giai cấp" cũng đã lung lay. Ví dụ, theo GS Schroder - giảng dạy về lịch sử nhà nước và pháp luật tại Khoa Luật Humloldt - Universitat zu Berlin cho rằng Nhà nước có từ khi xã hội chưa có giai cấp. Theo ông, Nhà nước khi đó chưa hình thành theo kiểu ngày nay nhưng những tư tưởng và dấu hiệu về Nhà nước thì đã có cùng với xã hội loài người. Ông minh hoạ rằng ngay tại các bộ lạc đã tồn tại dấu hiệu của Nhà nước.

Có thể GS Schroder đã có lý vì khó có thể một nhóm người nào đó cùng sinh sống trong một tập thể mà không theo các quy tắc nhất định lại có thể tồn tại được, vì mỗi con người đều khác các động vật khác là có lao động và có suy nghĩ và đã có suy nghĩ thì sẽ có cách ứng xử khác nhau trong giao tiếp. Đó cũng là nguồn gốc ra đời của các tập tục, phong tục và suy cho cùng cũng là nguồn gốc của pháp luật. Các tập tục, phong tục dù là của nhóm người, bộ tộc... cũng có thể là dấu hiệu đầu tiên của pháp luật và cũng là dấu hiệu đầu tiên của pháp điển hoá và đó là nhu cầu của sự tồn tại và phát triển của nhóm người, bộ tộc đó.

Có thể lấy một ví dụ để minh chứng điều này. Một nhóm học sinh cùng muốn lập hội học sinh thì cần nhiều điều kiện, trong đó có một điều kiện là phải có một quy chế thích hợp. Sự tham dự của các thành viên được duy trì dựa trên nhiều yếu tố nhưng nếu quy chế không phản ánh được mục đích chung của các

thành viên hoặc ít nhất là đại đa số thành viên thì hội đó sẽ không tồn tại được nữa. Tuy nhiên, đặc tính xã hội của con người sẽ làm cho quy chế phải thể hiện được quan điểm của mọi cá nhân và vì vậy đã làm cho quy chế ngày càng trở nên phức tạp và dẫn tới sự xung đột trong quy chế và do vậy nhu cầu pháp điển hoá cũng đã hình thành.

Nhu cầu pháp điển hoá bắt đầu hình thành nhằm mục đích trước hết làm cho thống nhất các quy tắc và thứ hai là thuận tiện cho việc áp dụng. Vì vậy, có thể nói rằng sự hình thành của các tập tục, tập quán, phong tục về bản chất là các tác phẩm pháp điển hoá đầu tiên với đúng nghĩa của nó, dù có hệ thống pháp luật không cho đó là nguồn của pháp luật.

Theo Jean-Marie Burguburu, các công trình pháp điển hoá đầu tiên phải kể đến là Ngũ kinh (5 kinh đầu) của Bộ kinh cự ước (thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên), Bộ luật liên minh, Bộ luật Deuteronom và Bộ luật Hammourabi của Vương quốc Babylone có thể là tham vọng từ lâu của con người và người Lamã là những nhà pháp điển lớn đầu tiên<sup>1</sup>.

2. Thuật ngữ "pháp điển hoá" được sử dụng rộng rãi nhưng nếu bàn đến pháp điển hoá là gì chắc chắn giới luật học nói riêng hay giới khoa học nói chung sẽ còn tiêu tốn nhiều tiền nong, thời gian mà khó có thể đi đến thống nhất "pháp điển hoá" là gì.

Các chuyên gia hàng đầu trên thế giới vì không thống nhất được khái niệm "thương mại" là gì nên đã đưa ra một chỉ dẫn<sup>2</sup> có tính chất tham chiếu tại Luật mẫu về Trọng tài của UCITRAL và không thống nhất được "dịch vụ" là gì đã đưa ra 4 phương thức cung cấp

<sup>1</sup> Jean-Marie Burguburu, Tham luận tại Hội thảo "Hai trăm năm Bộ luật Dân sự Pháp", Nhà pháp luật Việt - Pháp, Tr. 65

<sup>2</sup> Luật mẫu trọng tài Uciual.

\* TS Luật học. Bộ Tư pháp

dịch vụ<sup>3</sup>. Điều đó không nhằm biện luận cho sự lười nhác của giới luật học là né tránh một cuộc tranh luận có ý nghĩa khoa học trong luật học mà chỉ là vấn đề cần bàn khó có thể thống nhất được.

Tuy nhiên, từ kinh nghiệm cũng như thực tế pháp luật, có thể thấy một số kinh nghiệm pháp điển hoá chủ yếu đã và đang được áp dụng ở nhiều quốc gia. Sau đây là vài ví dụ.

3. Trước hết có thể kể đến kinh nghiệm của Pháp trong việc pháp điển hoá. Hoạt động pháp điển hoá lớn nhất của nước Pháp là việc ban hành Bộ luật Dân sự Napoleon năm 1804. Sự thành công thể hiện không chỉ về hình thức mà về cả nội dung mà minh chứng của nó là sự trường tồn hơn 200 năm với rất ít sửa đổi, bổ sung. Chính vì sự thành công của Bộ luật Dân sự Napoleon mà nhiều người đôi khi đồng hoá "pháp điển hoá" với việc ban hành các Bộ luật.

Cơ sở đầu tiên tiến tới ban hành Bộ luật Napoleon... theo ông Andre Castaldo là "ý tưởng lâu đời về việc thống nhất pháp luật dân sự" do sự trở ngại của chế độ pháp luật phong kiến, đó là sự đa dạng của các nguồn luật như tập quán, pháp luật hoàng gia, pháp luật giáo hội, pháp luật Lamã và sự phân chia vương quốc thành "xứ áp dụng tập quán" và "xứ áp dụng luật thành văn" là Luật La mã.<sup>4</sup>

Tuy nhiên các ý tưởng này đều không thể thực hiện được cho đến trước thời đại Napoleon. Bộ luật Napoleon do một uỷ ban gồm bốn thành viên soạn thảo trong hai năm là: Tronchet, Portails, Bigotde Preameneu và Malleville. Bộ luật đã được các Toà án ủng hộ và được công bố theo Luật ngày 21 tháng 3 năm 1804. Bộ luật đã thay thế toàn bộ pháp luật phong kiến.

Cũng theo Andre Castaldo, trong sự thành công của Bộ luật, Napoleon giữ vai trò quyết định không phải là do ông muốn bảo vệ thắng lợi các ý tưởng mà chủ yếu là vì nhờ có Napoleon mà việc xây dựng Bộ luật đã thành công và trở thành tác phẩm pháp điển hoá nổi

tiếng thế giới và có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, nhất là các nước trong hệ thống thuộc địa của Pháp cũng như Cộng đồng Pháp ngữ.

Tuy nhiên, cùng với quá trình phát triển, giới luật học của Pháp lại phải đối đầu với sự phức tạp và không hệ thống của pháp luật nên nước Pháp lại phải tiếp tục hoạt động pháp điển hoá khác, ví dụ: việc thành lập uỷ ban pháp điển hoá tối cao năm 1948, việc ban hành kèm theo Thông tư ngày 30 tháng 05 năm 1996 về hoạt động pháp điển hoá các văn bản pháp luật với danh sách soạn thảo 25 Bộ luật mới và sửa đổi 18 Bộ luật hiện hành.

Các quan điểm học thuật chủ yếu về pháp điển hoá của Pháp bao gồm:

Thứ nhất, Bộ luật phải do Quốc hội ban hành là tư tưởng cơ bản về pháp điển hoá của Pháp. Tuy nhiên trong thực tế, công tác pháp điển hoá lại do Chính phủ thực hiện và vì vậy Chính phủ không thể sửa đổi các quy định của Quốc hội ban hành nên ở Pháp đã tồn tại song song hai hệ thống pháp luật do Chính phủ pháp điển hoá và các luật do Quốc hội ban hành. Điều đó dễ dẫn tới sự không chắc chắn trong áp dụng luật, mặc dù khi Chính phủ thực hiện pháp điển hoá người ta đã dùng ký hiệu "L" (legislativ) cho các điều luật được Quốc hội thông qua. Từ năm 1989 Pháp đã áp dụng việc pháp điển hoá các điều luật do Quốc hội thông qua.

Thứ hai, pháp điển hoá của Pháp cũng được thể hiện trên quan điểm bảo đảm sự ổn định của các quy phạm pháp luật hiện hành. Việc pháp điển hoá không được làm thay đổi hiệu lực của bất kỳ quy phạm nào.

Nguyên tắc thứ ba của Pháp về pháp điển hoá là tôn trọng thứ bậc của các quy phạm pháp luật. Nguyên tắc này nhằm giải quyết hai vấn đề cơ bản, một là giữ đúng thẩm quyền của Nghị viện và cơ quan hành pháp trong việc ban hành văn bản và hai là sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy phạm trái với các quy phạm có hiệu lực cao hơn<sup>5</sup>.

<sup>3</sup> GATS

<sup>4</sup> Andre Castaldo, Tham luận tại Hội thảo "Hai trăm năm Bộ luật Dân sự Pháp", Nhà pháp luật Việt - Pháp, tr16.

<sup>5</sup> Andre Castaldo, Tham luận tại Hội thảo "Hai trăm năm Bộ luật Dân sự Pháp", Nhà pháp luật Việt-Pháp, từ tr 16.

4. Tại nước Đức, công việc pháp điển hoá cũng đặc biệt được quan tâm vì nước Đức trong lịch sử là một đế chế gồm rất nhiều quốc gia. Lịch sử pháp điển ít nhắc đến nhưng có thể nói tại nước Đức, Bismarx đã đóng góp quan trọng vào hoạt động pháp điển hoá của nước Đức vì cuộc cách mạng thống nhất nước Đức của ông.

Tuy nhiên, các công trình pháp điển hoá quan trọng nhất lưu danh trong sử sách và gây ảnh hưởng không phải chỉ ở nước Đức mà cả nhiều nước khác trên thế giới đó là Bộ luật Dân sự Đức năm 1896, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 1890 và Bộ luật Thương mại được ban hành sau đó. Cũng như Bộ luật Dân sự Napoleon, Bộ luật Dân sự Đức rất ít được sửa đổi, bổ sung. Cho đến năm 2003 có một số sửa đổi bổ sung lớn và quan trọng đó là việc sửa đổi hầu như toàn bộ phần trái vụ.

GS.TS Dirk Gilleman, Osnabruck cho rằng Bộ luật Dân sự Đức và Bộ luật Thương mại Đức là hai tác phẩm pháp điển hoá cơ bản nhất của nước Đức được sinh ra từ thế kỷ 19<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, cả nước Đức và nước Pháp đều nhận thấy sự không ổn định của các quan hệ thương mại nên cả hai bộ luật thương mại đều được sửa đổi nhiều lần và người ta đều phải ban hành rất nhiều văn bản bổ sung kịp thời để điều chỉnh các quan hệ thương mại. Chính vì vậy, ngày nay hầu hết các chuyên gia của Pháp, Đức cũng như nhiều nước khác thường thống nhất quan điểm là không nên ban hành một bộ luật thương mại như bộ luật dân sự vì tính không ổn định của các quan hệ thương mại. Việc ban hành nhiều văn bản đơn hành tỏ ra phù hợp hơn nhưng chính vì nhiều văn bản được ban hành nên nhu cầu pháp điển hoá pháp luật tư lại luôn luôn phát sinh.

Với một quy trình lập pháp khá chặt chẽ nên ở Đức hiện nay hoạt động pháp điển hoá không phải là một vấn đề quá lớn thường được bàn đến. Ngoài việc ban hành các bộ luật, hệ thống hoá pháp luật, giới xuất bản và công nghệ tin học Đức đóng góp quan trọng vào

quá trình pháp điển hoá bằng kỹ năng của nghề xuất bản và công nghệ tin học.

5. Hoa Kỳ là một trong các nước theo hệ thống luật án lệ và như vậy pháp điển hoá không phải là vấn đề người Hoa Kỳ quá quan tâm. Tuy nhiên, dù có quan tâm hay không thì họ cũng không thể không thực hiện pháp điển hoá.

Một ví dụ minh chứng cho điều đó. Tuy cùng là các nước liên bang nhưng Hoa Kỳ khác với Cộng hoà liên bang Đức. Tại Cộng hoà liên bang Đức, pháp luật của Liên bang là tối thượng, pháp luật của bang không được trái với pháp luật liên bang. Ngược lại, ở Hoa Kỳ, pháp luật của Liên bang không được trái với pháp luật của các bang, trừ một số lĩnh vực. Vì vậy có nhà nghiên cứu đã nói rằng ở Đức pháp luật liên bang phá vỡ luật bang và ngược lại ở Hoa Kỳ, pháp luật các bang phá vỡ luật Liên bang. Các bang ở Hoa Kỳ có thẩm quyền về pháp luật và vì vậy có sự khác nhau về pháp luật trong nhiều lĩnh vực. Ví dụ các bang của Mỹ đều có luật khác nhau trong lĩnh vực thương mại, bảo hiểm, ngân hàng, luật sư... Sự khác nhau này thể hiện quyền độc lập của các bang. Tuy nhiên điều đó gây ra một số phiền phức không cần thiết nên Hoa Kỳ đã ban hành một Bộ luật Thương mại thống nhất (UCC) cho 49 bang trừ Luisiana để tạo ra môi trường pháp luật thương mại thống nhất về nguyên tắc cơ bản cho cả Hoa Kỳ.

Thứ hai, vì không muốn có những sự khác nhau không cần thiết nên hầu hết các bang đều cố gắng hạn chế sự khác nhau về pháp luật giữa các bang. Đây không phải là nguyên tắc bắt buộc mà chỉ vì lợi ích của từng bang nên các bang đều tìm cách hạn chế sự khác nhau không cần thiết trong hệ thống pháp luật của mình.

Thứ ba, các cơ quan thi hành pháp luật đã bằng những hoạt động của mình để pháp điển hoá pháp luật, ví dụ: việc thành lập Hiệp hội các nhà giám sát bảo hiểm Hoa Kỳ. Vì 50 bang của Hoa Kỳ có luật kinh doanh bảo hiểm khác nhau và có 50 cơ quan giám sát bảo hiểm của các bang nên các cơ quan giám sát nhận thấy việc cần tiến tới nhất thể hoá pháp luật trong điều kiện phải tôn trọng quyền độc lập tối cao

<sup>6</sup>. Wichtige Gesetze des Wirtschafts Privatreeht, Verlag neue wirtschafts - Briefe - Merne/Berlin 1996.

của các bang, nên họ đã thành lập ra Hiệp hội quan chức này để hướng tới việc thống nhất pháp luật về bảo hiểm với mục đích chủ yếu là làm cho pháp luật của các bang hạn chế sự khác nhau, hướng tới sự tương đồng.

Thứ tư, các tập án lệ của Hoa Kỳ và các nước theo hệ thống luật không thành văn có thể coi là các công trình pháp điển hoá vĩ đại.

6. Ông Thứ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào thừa nhận "ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào chưa có hoạt động pháp điển hoá các luật, đặc biệt là trong lĩnh vực pháp luật dân sự". Tuy nhiên ông vẫn cho rằng "trước năm 1975, tức là trước khi thành lập nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, ở Lào đã có Bộ pháp điển hoá là tập hợp bao gồm Bộ luật Tổ chức hệ thống tư pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự"<sup>7</sup>.

7. Ông Ang Vong Vathana, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia lại cho rằng Vương quốc Campuchia "đang tiến hành quá trình pháp điển hoá hệ thống pháp luật" và ông cho rằng Campuchia đang có ba điều kiện cơ bản để pháp điển hoá pháp luật, đó là: "có thời điểm thích hợp, có ý chí chính trị, và có các luật gia tài năng", ngoài ra ông cũng nhấn mạnh rằng "công nghệ tin học đã có nhiều đóng góp đáng kể trong quá trình pháp điển hoá"<sup>8</sup>.

8. Hàn Quốc, một quốc gia được gọi là một trong bốn con rồng Châu Á có một hoạt động đang được các nhà nghiên cứu rất quan tâm, đó là "cắt bỏ" pháp luật. Theo GS. TS Jong Seok Kim trường Đại học Hong IK, thành viên Ủy ban Cải cách pháp luật Hàn Quốc, năm 1998 Hàn Quốc có 11 125 văn bản pháp luật và được đánh giá là quá nhiều pháp luật nên gây ra sự chồng chéo không cần thiết. Vì vậy Ủy ban Cải cách pháp luật trực thuộc Tổng thống đã được thành lập năm

1998 do Thủ tướng làm chủ tịch với một vị đồng chủ tịch từ khu vực dân sự. Ủy ban gồm 20 thành viên, trong đó có 7 thành viên nội các và hai thành viên dân sự do Tổng thống chỉ định có nhiệm kỳ 2 năm. Ủy ban đã có các hoạt động làm đơn giản hệ thống pháp luật và cắt bỏ các chồng chéo không cần thiết. Kết quả là cuối năm 1999, Hàn Quốc còn lại 6.308 văn bản pháp luật, 2.411 văn bản pháp luật đã bị chỉnh lý<sup>9</sup>.

9. Một hoạt động được đánh giá là mẫu mực và có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trong hoạt động lập pháp là việc Ủy ban pháp luật Thương mại của Liên hợp quốc đã ban hành một số luật mẫu như Luật mẫu về Trọng tài, Luật mẫu về Thương mại điện tử... và biên soạn các tập quán thương mại như Incoterms, UCP 500... Tuy không có thẩm quyền lập pháp, nhưng với các chuyên gia giỏi, Ủy ban pháp luật thương mại với các hoạt động này đã đóng góp to lớn vào hoạt động lập pháp, cũng như hoạt động pháp điển hoá trên phạm vi toàn thế giới. Ảnh hưởng to lớn của Luật mẫu về trọng tài của UCITRAL đối với hoạt động lập pháp của nhiều nước trên thế giới là ví dụ điển hình<sup>10</sup>.

10. Từ một vài thực tiễn trên đây, có thể rút ra một vài kết luận không thật sự chắc chắn về các hình thức pháp điển hoá.

Thứ nhất, sự thống nhất quốc gia dẫn đến pháp điển hoá pháp luật có thể nói là đặc trưng của thời kỳ các quốc gia tiến tới thống nhất. Đây là hình thức pháp điển hoá không mang nặng tính luật học mà kết quả của các cuộc cách mạng nhằm thống nhất hay hợp nhất các quốc gia. Do vậy, pháp điển hoá chỉ là công việc tất yếu mà các nhà chuyên môn phải thực hiện.

Thứ hai, ban hành các bộ luật hay luật trên cơ sở tập hợp các tập quán, phong tục, quy định đơn lẻ vào một văn bản pháp luật duy

<sup>7</sup> Keth Kiettisack, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, Tham luận Hội thảo "Hai trăm năm Bộ luật Dân sự Pháp", Nhà pháp luật Việt - Pháp, 11/2004, Tr 107.

<sup>8</sup> Ang Vong Vathana, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vương quốc Campuchia, Tham luận Hội thảo "Hai trăm năm Bộ luật Dân sự Pháp", Nhà pháp luật Việt - Pháp, 11/2004, Tr 119.

<sup>9</sup> GS.TS Jong Seok Kim, Tham luận tại Hội thảo "Giấy phép kinh doanh - Thực trạng và giải pháp", Ban nghiên cứu của Thủ tướng chính phủ, 10/2005.

<sup>10</sup> Nguyễn Am Hiếu, Cải cách pháp luật trọng tài ở Châu Âu tiếp cận từ Cộng hoà liên bang Đức, Nghiên cứu lập pháp số 8/2000.

nhất. Có thể nói, đây là hình thức pháp điển hoá hiệu quả nhất trong thế kỷ 19 và thế kỷ 20 mà người Pháp và người Đức đã gặt hái nhiều thành công nhất. Vì vậy, nhiều người đã đồng hoá nó với hoạt động pháp điển hoá.

Tuy nhiên, để làm được điều đó cần có các luật gia giỏi và một cơ chế ban hành pháp luật thích hợp như nhận định của Andre Castallo cũng như Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia Ang vong Vathara. Ngoài ra, pháp điển hoá bằng các Bộ luật chỉ phù hợp với các quan hệ xã hội ổn định, các quan hệ xã hội không ổn định không nên pháp điển hoá trong bộ luật. Đó cũng là kết luận của rất nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới.

Thứ ba, hệ thống hoá là một hình thức pháp điển hoá. Hệ thống hoá có thể thể hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau và được thực hiện ở hầu hết mọi quốc gia. Tuy nhiên, kết quả không phải lúc nào cũng đạt như mong muốn. Ví dụ của pháp luật Việt Nam có thể chứng minh cho nhận định này. Các cố gắng của Việt Nam chỉ đạt đến kết quả là xuất bản được các tập hợp văn bản và huỷ được một số văn bản đã không còn phù hợp. Mục đích chủ yếu của pháp điển hoá bằng hệ thống hoá vẫn chưa đạt được.

Thứ tư, áp dụng kỹ thuật và công nghệ. Nhiều nước đã áp dụng kỹ thuật xuất bản và công nghệ tin học vào hoạt động pháp điển hoá. Đây là một hoạt động thuần túy mang tính kỹ thuật và có thể tạo ra bước nhảy vọt cho hoạt động pháp điển hoá. Tuy nhiên, pháp điển hoá bao giờ cũng liên quan đến thẩm quyền lập pháp, vì vậy, cần có cơ sở pháp lý để có thể áp dụng công nghệ tin học và các kỹ thuật khác như xuất bản, v.v. vào hoạt động pháp điển hoá.

11. Ở Việt Nam, pháp điển hoá đã được quan tâm nhiều năm. Ngay sau khi Bộ Tư pháp tái thành lập năm 1980, đã có bộ phận chuyên trách về công tác pháp điển hoá. Tuy nhiên, sự bận bịu của các công việc hay vì một nguyên nhân nào đó, hoạt động này đã hầu như không còn được nhắc đến. Vậy pháp điển hoá có phải là vấn đề quan trọng của Việt Nam hiện nay hay không?

Bất kỳ nhà nước nào, bất kỳ thời điểm nào, pháp điển hoá luôn là một công việc cần thiết và hữu ích của mọi quốc gia. Ở Việt Nam, vấn đề càng cần thiết hơn vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, sau 20 năm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Việt Nam đã hình thành một hệ thống pháp luật mới cho sự hình thành và phát triển kinh tế thị trường. Những kết quả đạt được là một sự nỗ lực phi thường. Tuy nhiên, vì trong quá trình chuyển đổi, nên những hạn chế của hệ thống pháp luật là không thể tránh khỏi. Trong bài viết này không đánh giá các ưu điểm cũng như hạn chế vì nó đã được đề cập trong nhiều tài liệu khác nhau, ví dụ tài liệu “Đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển khung pháp luật Việt Nam đến năm 2010”<sup>11</sup>

Thứ hai, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay đã được đánh giá là ít tính khả thi do quá phức tạp và không cụ thể. Các chương trình rà soát, hệ thống hoá được thực hiện nhiều năm nhưng kết quả đạt được rất ít. Nếu muốn tìm một danh mục các văn bản còn hiệu lực pháp luật ở Việt Nam hiện nay, người tìm không biết dựa vào đâu. Những con số do một vài chương trình không chính thức đưa ra là Việt Nam có tới vài chục ngàn văn bản chằng chịt làm cho giới luật học phải giật mình. Hàn Quốc mới có hơn 11 ngàn văn bản mà lập tức phải cắt giảm tới gần 1/2 và họ còn tiếp tục cắt giảm. Cộng hoà Liên bang Đức chỉ có trên 4.000 văn bản trong lĩnh vực luật tư.

Thứ ba, vấn đề kỹ thuật lập pháp. Đây là một điểm rất yếu của pháp luật Việt Nam hiện nay, tuy nhiên vấn đề lại chưa được các cơ quan nhà nước, cũng như các nhà nghiên cứu quan tâm. Pháp luật Việt Nam có nhiều tuyên bố không mang tính quy phạm. Hệ thống thứ bậc trong ban hành pháp luật cũng làm cho pháp luật ít có tính hệ thống<sup>12</sup>.

<sup>11</sup> Thông tin khoa học pháp lý 2/2003, chuyên đề “Đánh giá nhu cầu phát triển khung pháp luật Việt Nam đến năm 2010”

<sup>12</sup> Nguyễn Am Hiếu, Sửa đổi Bộ luật Dân sự: cần chú ý tính hệ thống, Nghiên cứu lập pháp 3/2005